UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 719 /QĐ-TTPVHCC	*Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường số 778/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Quyết định số 967/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 về việc phê duyệt phương án mới, sửa đổi bổ sung và thay thế việc ủy quyền trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; số 1974/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường; Khuyến nông; Thủy lợi; Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Tài nguyên nước; Môi trường; Địa chất và khoáng sản; Ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; số 2043/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội trong việc giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền công bố danh mục thủ tục hành

chính, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành công thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội tại Công văn số 1721/SNNMT-VP ngày 28/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là Danh mục 09 thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, Giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Trong đó, 04 thủ tục hành chính cấp tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, 01 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, 04 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Danh mục thủ tục hành chính quy định tại Quyết định này thay thế các Danh mục thủ tục hành chính số 01, 02, 03 mục A, số 01 mục B, số 01 mục C, số 01,02,03,04 mục D phụ lục Quyết định số 592/QĐ-TTPVHCC ngày 09/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, các Sở, cơ quan tương đương Sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND Thành phố; (để báo cáo)
- Các Phó chủ tịch UBND Thành phố; (để báo cáo)
- Cổng Thông tin điện tử Thành phố; (để báo cáo)
- Trung tâm PVHCC: GĐ, PGĐ, các phòng: HCQT, TCT, KSTTHC;
- Lưu: VT, KSTTHC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Cù Ngọc Trang

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, GIẢM NGHÈO
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo văn Quyết định số 719/QĐ-TTPVHCC ngày 8 tháng 5 năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI (04 TTHC), (TTHC cấp tỉnh)

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
01	01	Công nhận làng nghề truyền thống (1.003727)	29 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Tầng 1, Tầng 2, Tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ*); - Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường *(sau đây gọi tắt là Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường);* - Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc

						giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn(*sau đây gọi tắt là Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội*); - Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội; (*sau đây gọi tắt là Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội*); - Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và môi trường Hà Nội *(sau đây gọi tắt là Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội);*
02	02	Công nhận nghề truyền thống (1.003712)	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Tầng 1, Tầng 2, Tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ; -Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.

03	03	Công nhận làng nghề (1.003695)	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Tầng 1, Tầng 2, Tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội); - Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
04	04	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh) (1.003397)	25 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Tầng 1, Tầng 2, Tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp *(sau đây gọi tắt là Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ);* - Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trườn); - Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường; Khuyến nông; Thủy lợi; Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Tài nguyên nước; Môi trường; Địa chất và khoáng sản; Ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội (*sau đây gọi tắt là Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội*); - Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (01 TTHC)

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
05	01	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện) (1.003434)	25 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội, Chi nhánh từ số 01 đến số 12	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (03 TTHC)

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
06	01	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm (1.011606).	Rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã (Không bao gồm các đơn vị cấp xã đã chuyển địa điểm tiếp nhận về Trung tâm Phục vụ hành chính công của Thành phố); - Trung tâm phục vụ hành chính công Thành	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 *(sau đây gọi tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ);*

				phố từ chi nhánh số 1 đến số 12.		- Quyết định số 967/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa lĩnh vực giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường *(sau đây gọi tắt là Quyết định số 976/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường);* - Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
07	02	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm (1.101607)	15 ngày	-UBND cấp xã (Không bao gồm các đơn vị cấp xã đã chuyển địa điểm tiếp nhận về Trung tâm Phục vụ hành chính công của Thành phố); - Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố từ chi nhánh số 1 đến số 12.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/07/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 967/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
08	03	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	15 ngày	-UBND cấp xã (Không bao gồm các đơn vị cấp xã đã chuyển địa điểm tiếp nhận về Trung tâm Phục vụ hành chính	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp;	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi

		(1.1011608)		công của Thành phố) - Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố từ chi nhánh số 1 đến số 12.	- Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	trường - Quyết định số 967/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
09	04	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình (1.011609)	15 ngày	UBND cấp xã (Không bao gồm các đơn vị cấp xã đã chuyển địa điểm tiếp nhận về Trung tâm Phục vụ hành chính công của Thành phố); - Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố từ chi nhánh số 1 đến số 12.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	- Luật số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020, Luật Cư trú năm 2020; - Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014, Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; - Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; - Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/07/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 967/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội.